PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẠI LỘC

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

# HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ

****

|  |
| --- |
| Họ và tên học sinh: Trần Văn Huy; Nam  Nữ   Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/2011. Dân tộc: Kinh  Dạng khó khăn: Nghe, nói  Nhìn   Trí tuệ ngôn ngữ vận động rối loạn tự kỷkhó khăn đọc  Khó khăn viết khó khăn tính toán   Khó khăn khác (Ghi rõ):……………………………………………………… |

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

**\*Sơ yếu lý lịch:**

|  |
| --- |
| Họ và tên học sinh: Trần Văn Huy; Giới tính: Nam  Nữ   Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/2011. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam  Nơi sinh: Bệnh viện Bắc Quảng Nam  Quê quán: Thôn Đông Lâm, Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam  Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Lâm, Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam  Họ và tên cha: Trần Văn Hận. Nghề nghiệp: Nông. ĐT:  Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy. Nghề nghiệp: Nông. ĐT: 0378850561  Người giám hộ (Nếu có): Không ĐT: Không |

*Đại Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Lớp** | **Tên trường** | **Số đăng bộ** | **Ngày nhập học hoặc chuyển**  **đến trường** |
| 2023-2024 | 6/1 | Trường THCS Nguyễn Du | 06/2023 | 05/09/2023 |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**I. THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH**

**\* Khuyết tật trí tuệ:**

|  |
| --- |
| Họ và tên học sinh: Trần Văn Huy; Nam  Nữ   Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/2011. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam  Học lớp: 6/1 Trường THCS Nguyễn Du  Có hồ sơ y tế , gồm: Giấy xác nhận khuyết tật  Không có hồ sơ y tế . Lý do .........................................................................................  Họ và tên bố: Trần Văn Hận Nghề nghiệp: Nông  Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy Nghề nghiệp: Nông  Địa chỉ gia đình: Xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam  Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Lâm, Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam  Điện thoại: 0378850561. Email: Không  Người thường xuyên chăm sóc học sinh:  Ông  bà  bố  mẹ  anh  chị   Khác: Không  Người có thể tham gia chăm sóc học sinh:  Ông  bà  bố  mẹ  anh  chị   Khác: Không  Đặc điểm kinh tế gia đình: khá  trung bình  nghèo  cận nghèo   Đặc điểm phát triển của học sinh: .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. |

**II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA HỌC SINH**

**Thông tin lấy từ:**

Ông  bà  bố  mẹ  anh  chị  bạn bè  quan sát 

Công cụ đánh giá/trắc nghiệm tên công cụ đánh giá (có thể sử dụng phiếu xác định khả năng nhu cầu HSKT trí tuệ, nghe, nhìn...) và các công cụ đặc thù khác: ………………………………………………………………………………………….

**1. Điểm mạnh của học sinh:**

* Nhận thức:

+ Huy chấp hành nội quy và những quy định của lớp, trường khá tốt.

+ Huy biết nghe lời và làm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Huy hiểu được những vấn đề ngắn, đơn giản hoặc có hình ảnh trực quan.

- Ngôn ngữ - giao tiếp:

+ Huy biết dùng lợi thế của hành động để thể hiện cảm xúc hay giao tiếp như: Hay cười khi hài lòng, mặt buồn, nhăn nhó, khi xem hoặc nghe thấy những điều không ưng ý.

+ Huy có thể dùng lời nói hay hành động để thể hiện thái độ của bản thân đối với thầy cô, bạn bè và người lớn. Lễ phép, vâng lời thầy cô giáo.

* Tình cảm và kĩ năng xã hội:

+ Huy luôn thân thiện, dễ gần, giao tiếp bằng ngôn ngữ tổng hợp, hòa đồng với bạn bè.

* Kĩ năng tự phục vụ:

+ Huy có khả năng tự phục vụ bản thân: Đi học, tự vệ sinh cá nhân, chuẩn bị trang phục.

* Thể chất – Vận động:

+ Huy có thể tham gia một số hoạt động vừa sức trong lớp học.

**2. Hạn chế của học sinh:**

- Nhận thức:

+ Huy khó khăn trong việc học các môn học, tốc độ đọc thành tiếng chậm, nhiều lỗi sai.

+ Huy không có khả năng tự hoàn thành các nhiệm vụ và bài tập về nhà nếu không có sự hỗ trợ, nhắc nhỡ.

+ Huy đọc hiểu rất khó khăn.

* Ngôn ngữ - giao tiếp:

+ Huy thiếu tự tin, ngại giao tiếp với người khác.

* Khả năng tự phục vụ:

+ Huy thực hiện được các công việc tự phục vụ bản thân nhưng còn thao tác chậm hơn các bạn khác.

**3. Những nhu cầu của học sinh (khi có khó khăn liên quan đến khuyết tật)**

- Nhận thức:

+ Huy nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, thầy cô và người thân, nhận biết học để nâng cao hiểu biết. Có ý thức đi học chuyên cần.

- Ngôn ngữ – giao tiếp:

+ Huy cần có một người bạn thân trong lớp để bày tỏ tâm sự giao tiếp, để giúp đỡ giải thích thêm những vấn đề chưa kịp tiếp thu trong học tập. Khả năng sử dụng câu từ để diễn đạt vấn đề còn rất hạn chế. Không tự tin trong giao tiếp và ngại tiếp xúc với người lạ.

* Tình cảm và kỹ năng xã hội:

+ Huy thân thiện, dễ gần, giao tiếp bằng ngôn ngữ tổng hợp, hòa đồng với bạn bè.

+ Tuy nhiên không chủ động tham gia vui chơi với các bạn. Khả năng hợp tác trong các hoạt động nhóm còn hạn chế.

- Kỹ năng tự phục vụ:

+ Huy có thể tự phục vụ ở mức độ đơn giản.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**NĂM HỌC 2023–2024**

**1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ I**

***1.1. Về kiến thức các môn học***

Giới thiệu bản thân ( tên, tuổi, lớp, nơi ở…)

Nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản( so sánh hơn của tính từ)

Nắm được các từ vựng đơn giản qua các chủ đề(trường học, nhà, bạn bè, kì quan thiên nhiên Việt nam, kì nghỉ tết)

Nắm cấu trúc và phân biệt cách sử dụng các thì (Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn)

Nghe, hiểu những câu đơn giản.

***1.2. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng xã hội:*** *(Dựa vào các tiêu chí của năng lực, phẩm chất cần đạt của chương trình)*

a) Năng lực.

- Sử dụng tiếng Anh: để giới thiệu bản thân, một số mẫu câu đơn giản.

b) Phẩm chất.

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu trường, bạn bè, quê hương đất nước

***1.3. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng đặc thù:*** *(Dựa vào đặc điểm của học sinh về chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng)*

*-* Rèn luyện khả năng phát ngôn, sự tự tin khi trả lời câu hỏi của giáo viên, khi giao tiếp với bạn bè trong hoạt động nhóm của bài học.

- Rèn luyện khả năng tự phụ vụ cho bản thân với thao tác nhanh và chính xác hơn.

**2. Nội dung giáo dục cá nhân HKI.**

***2.1. Kiến thức văn hóa***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn**  **học** | **Nội dung kiến thức**  *(Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu)* | **Biện pháp thực hiện** (*Những điều chỉnh: Nội Dung, Phương pháp,...)* | **Người thực hiện**  *(Tên GV dạy)* | **Xác**  **nhận**  *(Ký*  *tên)* |
| 1 | Tiếng Anh 6 | Nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản( so sánh hơn của tính từ)  Nắm được các từ vựng đơn giản qua các chủ đề(trường học, nhà, bạn bè, kì quan thiên nhiên Việt nam, kì nghỉ tết)  Nắm cấu trúc và phân biệt cách sử dụng các thì (Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn)  Nghe, hiểu những câu đơn giản. | - GV thực hiện hỗ trợ cá nhân tại lớp.  - GV và HS trong nhóm trợ giúp hs trong giao tiếp, thảo luận nhóm.  - GV thiết kế các bài kiểm tra phù hợp với HS.  - PHHS giúp đỡ tại nhà, hòa nhập gia đình và cộng đồng.  - Dạy học như HS bình thường. | GV: Đoàn Thị KhánhVân, PHHS và bạn bè. |  |

***2.2. Các kĩ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Biện pháp** | **Xác nhận** |
| **Các kĩ năng xã hội** | **1. Năng lực.**  Giới thiệu bản thân ( tên, tuổi, lớp, nơi ở…)  Nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản.  Nắm được các từ vựng đơn giản qua từng chủ đề.  Nắm cấu trúc và phân biệt cách sử dụng các thì (Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn)  Phát âm chuẩn.  Nghe, hiểu những câu đơn giản.  **2. Phẩm chất.**  **-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu trường, yêu bạn bè. | - GV thực hiện hỗ trợ cá nhân tại lớp.  - GV và HS trong nhóm trợ giúp các bạn trong giao tiếp, thảo luận nhóm. |  |
| **Hòa nhập cộng đồng** | - Mạnh dạn trong việc phát ngôn, tự tin trong giao tiếp và hoạt động nhóm. | *-* Rèn luyện sự tự tin khi trả lời câu hỏi của giáo viên, khi giao tiếp với bạn bè trong hoạt động nhóm của bài học. |  |
| **Chăm sóc sức khỏe** | - Rèn luyện khả năng tự phụ vụ cho bản thân với thao tác nhanh và chính xác hơn trong hoạt động nhóm. | - GV và HS hướng dẫn, giúp đỡ Huy trong hoạt động nhóm và trong dự án học tập  - PHHS giúp đỡ tại nhà, hòa nhập gia đình và cộng đồng. |  |

**3. Ý kiến các thành viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Ý kiến** | **Xác nhận** |
| Tổ trưởng:  Võ Thị Mỹ Hạnh |  |  |

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023–2024**

**1. Các môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nhận xét sự tiến bộ của học sinh** | **Đánh giá**  *(Hoàn thành tốt – hoàn  thành - Chưa hoàn*  *thành; Tiến bộ-chưa tiến bộ)* | **Xác nhận của GV** |
| **Tiếng Anh 6** |  |  |  |
|  |  |  |

**2. Kỹ năng xã hội** *(Hoàn thành tốt – hoàn thành - Chưa hoàn thành; Tiến bộ-chưa tiến bộ)*

**3. Kỹ năng đặc thù:**

**4. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có):**

*Đại Quang, ngày 5 tháng 9 năm 2023*

Giáo viên bộ môn

Đoàn Thị Khánh Vân

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**NĂM HỌC 2023–2024**

**1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ 2**

***1.1. Về kiến thức các môn học***

Nắm được ngữ pháp cơ bản( mạo từ, từ nối, câu mệnh lệnh)

Nắm được các từ vựng đơn giản qua các chủ đề ( thể thao, ngôi nhà trong tương lai, thế giới xanh, rô bốt)

Nắm cấu trúc và phân biệt cách sử dụng các thì (tương lai đơn, quá khứ đơn)

***1.2. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng xã hội:*** *(Dựa vào các tiêu chí của năng lực, phẩm chất cần đạt của chương trình)*

a) Năng lực.

***1.3. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng đặc thù:*** *(Dựa vào đặc điểm của học sinh về chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng)*

*-* Rèn luyện sự tự tin khi trả lời câu hỏi của giáo viên, khi giao tiếp với bạn bè trong hoạt động nhóm của bài học.

- Rèn luyện khả năng tự phụ vụ cho bản thân với thao tác nhanh và chính xác hơn.

**2. Nội dung giáo dục cá nhân HK 2.**

***2.1. Kiến thức văn hóa***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn**  **học** | **Nội dung kiến thức**  *(Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu)* | **Biện pháp thực hiện** (*Những điều chỉnh: Nội Dung, Phương pháp,  ...)* | **Người thực  hiện**  *(Tên GV dạy)* | **Xác**  **nhận***(Ký*  *tên)* |
| 1 | Tiếng Anh 6 | Nắm được ngữ pháp cơ bản( mạo từ, từ nối, câu mệnh lệnh)  Nắm được các từ vựng đơn giản qua các chủ đề ( thể thao, ngôi nhà trong tương lai, thế giới xanh, rô bốt)  Nắm cấu trúc và phân biệt cách sử dụng các thì (tương lai đơn, quá khứ đơn) | - GV thực hiện hỗ trợ cá nhân tại lớp.  - GV và HS trong nhóm trợ giúp hs trong giao tiếp, thảo luận nhóm.  - GV thiết kế các bài kiểm tra phù hợp với HS.  - PHHS giúp đỡ tại nhà, hòa nhập gia đình và cộng đồng.  - Dạy học như HS bình thường. | GV: Đoàn Thị Khánh Vân, PHHS và bạn bè. |  |

***2.2. Các kĩ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Biện pháp** | **Xác nhận** |
| **Các kĩ năng xã hội** | **1.Năng lực.**  - Sử dụng tiếng Anh: nói vài câu đơn giản về các chủ đề.  **2. Phẩm chất.**  **-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu thể thao. | - GV thực hiện hỗ trợ cá nhân tại lớp.  - GV và HS trong nhóm trợ giúp Trâm trong giao tiếp, thảo luận nhóm và thực hành. |  |
| **Hòa nhập cộng đồng** | - Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và hoạt động nhóm. | *-* Rèn luyện sự tự tin khi trả lời câu hỏi của giáo viên, khi giao tiếp với bạn bè trong hoạt động nhóm của bài học. |  |
| **Chăm sóc sức khỏe** | - Rèn luyện khả năng tự phụ vụ cho bản thân với thao tác nhanh và chính xác hơn trong hoạt động nhóm. | - GV và HS hướng dẫn, giúp đỡ Thuận trong hoạt động nhóm và trong dự án học tập  - PHHS giúp đỡ tại nhà, hòa nhập gia đình và cộng đồng. |  |

**3. Ý kiến các thành viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Ý kiến** | **Xác nhận** |
| Tổ trưởng:  Võ Thị Mỹ Hạnh |  |  |

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2023–2024**

**1. Các môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nhận xét sự tiến bộ của học sinh** | **Đánh giá**  *(Hoàn thành tốt – hoàn  thành - Chưa hoàn*  *thành; Tiến bộ-chưa tiến bộ)* | **Xác nhận của GV** |
| **Tiếng Anh 6** |  |  |  |
|  |  |  |

**2. Kỹ năng xã hội** *(Hoàn thành tốt – hoàn thành - Chưa hoàn thành; Tiến bộ-chưa tiến bộ)*

**3. Kỹ năng đặc thù:**

**4. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có):**

*Đại Quang, ngày 5 tháng 9 năm 2023*

Giáo viên bộ môn

Đoàn Thị Khánh Vân